

Cuộc Chiến Biên Giới và Tại sao bây giờ đây người ta lại muốn quên đi ngày đó?

Bài 1 - CotuSaigon

Lời giới thiệu: đây là loạt bài có chung tựa do 2 tác giả viết, BKT xin được xếp chung 2 bài trong trang web này để bạn đọc theo dõi cho thoải mái. Trân trọng. -BKT.

*****  *****

Hôm Thứ Tư 17-2-2016 là tròn 37 năm tưởng niệm cuộc chiến biên giới Việt-Trung bùng nổ. Nhiều người không nhớ tới, vì chính phủ Hà Nội muốn cho chuyện này lặng lẽ trôi qua, để giữ gìn “hòa khí” với đàn anh Bắc Kinh.

Dưới đây xin ghi sơ lược về Cuộc chiến biên giới Việt-Trung 1979 để tưởng niệm những người đã hy sinh trong cuộc chiến giữ đất.

Hãy hình dung, nếu Trung Cộng chiến thắng năm 1979... một hình ảnh kinh hoàng.

Sơ lược sau đây viết ngắn gọn theo Wikipedia: Cuộc chiến kéo dài từ 17 tháng 2 tới ngày 16 tháng 3 năm 1979.

Chiến trường: Toàn tuyến biên giới phía bắc của Việt Nam.

Kết quả: Cả hai phía tuyên bố chiến thắng. Trung Cộng rút quân.

Chiến tranh biên giới 1979, hay thường được gọi là Chiến tranh biên giới Việt-Trung năm 1979 là một cuộc chiến ngắn nhưng khốc liệt giữa Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, nổ ra vào ngày 17 tháng 2 năm 1979 khi Trung Cộng đưa quân tấn công Việt Nam trên toàn tuyến biên giới trên bộ giữa hai nước.

Chiến tranh biên giới Việt-Trung bắt nguồn từ quan hệ căng thẳng kéo dài giữa hai quốc gia, kéo dài trong chừng một tháng với thiệt hại nặng nề về người và tài sản cho cả hai phía. Cuộc chiến kết thúc khi Trung Cộng tuyên bố hoàn thành rút quân vào ngày 16 tháng 3 năm 1979, sau khi chiếm được các thị xã Lạng Sơn, Lào Cai, Cao Bằng, và một số thị trấn vùng biên. Mục tiêu của Trung Cộng buộc Việt Nam rút quân khỏi Campuchia không thành, nhưng cuộc chiến để lại hậu quả lâu dài đối với nền kinh tế Việt Nam và quan hệ căng thẳng giữa hai nước. Xung đột vũ trang tại biên giới còn tiếp diễn thêm 10 năm. Hơn 13 năm sau, quan hệ ngoại giao Việt-Trung chính thức được bình thường hóa...

Nhiều nhà nghiên cứu coi cuộc chiến này là một phần của Chiến tranh Đông Dương lần 3...

Đề tấn công Việt Nam, Trung Cộng sử dụng 9 quân đoàn chủ lực và một số sư đoàn bộ binh độc lập (tổng cộng 32 sư đoàn), 6 trung đoàn xe tăng, 4 sư đoàn và nhiều trung đoàn pháo binh, phòng không. Lực lượng được huy động khoảng trên 30 vạn binh sĩ, 550 xe tăng, 480 khẩu pháo, 1,260 súng cối và dàn hỏa tiễn, chưa kể hơn 200 tàu chiến của hạm đội Nam Hải và 1,700 máy bay sẵn sàng phía sau. Tướng Hứa Thế Hữu, tư lệnh Đại Quân khu Quảng Châu chỉ huy hướng tiến công vào đông bắc Việt Nam với trọng điểm là Lạng Sơn và Cao Bằng. Tướng Dương Đắc Chí, tư lệnh Đại Quân khu Côn Minh đảm nhiệm hướng tây bắc với trọng điểm là Hoàng Liên Sơn (nay là Lào Cai). Đây là đợt huy động quân sự lớn nhất của Trung Cộng kể từ Chiến tranh Triều Tiên. Ngoài lực lượng quân chính quy, Trung Cộng còn huy động hàng chục vạn dân công và lực lượng dân binh ở các tỉnh biên giới để tải đồ tiếp tế, phục vụ, tải thương, hỗ trợ quân chính quy phục vụ cho chiến dịch. [48], chỉ riêng tại Quảng Tây đã có đến 215,000 dân công được huy động...

Về phía Việt Nam, do phần lớn các quân đoàn chính quy (3 trong số 4 quân đoàn) đang chiến đấu ở Campuchia nên phòng thủ ở biên giới với Trung Cộng chỉ có một số sư đoàn chủ lực quân khu (chủ yếu là tân binh) của Quân khu I và II cùng các đơn vị bộ đội địa phương tỉnh, huyện, công an vũ trang (biên phòng) và dân quân tự vệ. Lực lượng tinh nhuệ nhất của phía Việt Nam đóng ở biên giới Việt-Trung là Sư đoàn 3 (đóng tại Lạng Sơn) và sư đoàn 316A (đóng tại Sa Pa), ngoài ra còn có các sư đoàn 346 ở Cao Bằng, 325B ở Quảng Ninh, 345 ở Lào Cai, 326 ở Phong Thổ, Lai Châu. Sư đoàn 346 đóng tại Cao Bằng nhiều năm chủ yếu làm nhiệm vụ kinh tế, thời gian huấn luyện sẵn sàng chiến đấu trở lại chưa nhiều. Lực lượng biên giới có khoảng 70,000 quân, sau được hai sư đoàn (327 và 337) từ tuyến sau lên Lạng Sơn tiếp viện. [50] Lực lượng độc lập gồm các trung đoàn 141, 147, 148, 197, trung đoàn pháo binh 68, các trung đoàn quân địa phương 95, 121, 192, 254 và 741. [46] Quân đoàn 1 vẫn đóng quanh Hà Nội đề phòng Trung Cộng đổi ý tiến sâu vào trung châu. Ngày 27 tháng 2, Quân đoàn 2 là chủ lực của Bộ quốc phòng được lệnh cơ động về để bảo vệ miền Bắc, đến ngày 5 tháng 3 bắt đầu triển khai trên hướng Lạng Sơn, nhưng chưa kịp tham chiến thì Trung Cộng tuyên bố rút quân....

Tướng Ngũ Tu Quyền, phó tổng tư lệnh Quân giải phóng Trung Cộng, tuyên bố rằng số quân Việt Nam bị chết và bị thương là 50,000, trong khi con số tương ứng của Trung Cộng là 20,000. Một nguồn khác của Trung Cộng thống kê tổn thất của quân Trung Cộng là 8,531 chết và khoảng 21,000 bị thương.

Theo nhà sử học Gilles Fériet thì có khoảng 25,000 lính Trung Cộng thiệt mạng và gần 500 xe bọc thép hoặc pháo bị phá hủy, con số này phía Việt Nam cũng là gần tương tự nhưng thấp hơn một chút. Russell D. Howard cho rằng quân Trung Cộng thương vong

60,000 người, trong đó số chết là 26,000, một số nguồn khác cũng đồng ý với con số thương vong ít nhất khoảng 50,000 của phía Trung Cộng. Nguồn của King Chen nói rằng riêng tại các bệnh viện lớn ở Quảng Tây đã có ít nhất 30,000 thương binh Trung Cộng.

Tháng 4 năm 1979, Báo Quân đội Nhân dân của Việt Nam ước lượng tổng thương vong của quân Trung Cộng là 62,500 người. Phía Việt Nam có hàng nghìn dân thường chết và bị thương, theo tạp chí Time thì có khoảng dưới 10,000 lính Việt Nam thiệt mạng (con số này phía Trung Cộng là trên 20,000). Phía Trung Cộng bắt được khoảng 1,600 tù binh trong tổng số hơn 50,000 quân Việt Nam tham chiến tại mặt trận Lào Cai, Cao Bằng, Lạng Sơn...

Hãy nhìn về một hướng khác, các con số không nói về những đau đớn ở hai bên hậu phương: những bà mẹ mất con, những cô gái mất chồng, và những đứa trẻ mất cha... Xin góp lời cầu nguyện cho tất cả chúng sinh cõi này xa lìa khổ đau.

Và hãy nhớ mãi lời Vua Trần Nhân Tông: không được để mất một tấc đất nào...

CotuSaigon

Bài 2 - Nguyễn Thị Oanh

Mỗi năm, trong suốt 37 năm qua, ký ức về ngày 17/2/1979 cứ mãi âm ỉ cháy trong lòng một người đang sống ở phương Nam, là tôi! Thời gian trôi qua, con bé 13 tuổi đen đui gầy gò, ngày nào lếch thếch cùng mẹ đưa các em theo dòng người chạy Tàu từ Lào Cai về Yên Bái, nay đã trở thành một phụ nữ 50 tuổi. Hồi ức về ngày 17/2/1979, lạ thay, chưa bao giờ nhạt nhòa bớt đi mà lại ngày càng cắt sâu hơn vào tâm khảm của người phụ nữ ấy, theo sự hiểu biết, vỡ òa những nhận thức về số phận của đất nước, của nhân dân.

Ngày ấy, con bé 13 tuổi đang sống rất hạnh phúc với gia đình, với bạn bè ở thị xã Lào Cai xinh đẹp. Nó sinh ra ở đó, lớn lên trong thời chiến. Tuy nhiên, trong suốt cuộc chiến tranh với Mỹ ở miền Bắc VN, dù phải đi sơ tán [phân tán/di tản], ở rừng nhiều phen, nhưng cái thị xã xinh đẹp của nó không hiểu sao chưa bao giờ bị bom Mỹ dội tới. Sau ngày 30/4/1975, nó, như tất cả mọi người dân khác, đã nghĩ rằng chiến tranh sẽ vĩnh viễn chấm dứt, mọi nỗi cơ cực rồi sẽ qua. Và nó chưa bao giờ hình dung có một ngày phải chia tay thị xã chôn nhau cắt rốn của mình vì bất cứ lý do gì. Trong mắt nó, đó là thị xã đẹp nhất nước, bởi còn giữ được nguyên vẻ cổ kính, xinh xắn với những khu phố, những tòa nhà có kiến trúc tuyệt vời do người Pháp xây dựng từ khi nó còn chưa sinh ra...

Nhưng rạng sáng ngày 17/2/1979, những loạt đạn pháo đầu tiên từ bên kia biên giới đã trút không thương tiếc vào thị xã xinh đẹp này. Con bé không bao giờ nghĩ rằng cái Tết Kỷ Mùi năm ấy là cái Tết cuối cùng nó được hưởng ở đây. Và cũng như mọi người dân khác trong thị xã, trong tình khi đó, nó cũng thẳng thốt không tin rằng Trung Cộng lại “dám” tấn công VN, bởi vì người ta đã luôn luôn nói với dân vùng biên giới rằng: Liên Xô sẽ bảo vệ VN, Liên Xô sẽ không bao giờ để cho Trung Cộng đánh VN! Vì thế, gia đình nó, cũng như bao nhiêu gia đình khác trong thị xã này vẫn thản nhiên, ung dung sống, mặc cho những khẩu pháo từ ông bạn láng giềng hàng ngày cứ chĩa thẳng sang đất mình. Nó cùng bạn bè vẫn ngày ngày đi học, và còn náo nức với tin đồn rằng Liên Xô đã giúp VN thiết lập hàng rào phòng vệ điện tử dọc bờ sông Hồng và sông Nậm Thi...

Vì thế nên trong đêm 16, rạng ngày 17/2 năm 79, khi những quả pháo đầu tiên từ bên kia biên giới bắn qua, cả thị xã của nó vẫn đang hôn nhiên say ngủ! Nó nhớ đã nghe những tiếng ùng oàng từ rất lâu trước đó, nhưng vẫn cứ tưởng chỉ là tiếng sấm xa báo hiệu một cơn mưa! Đến khi người ta phát loa báo động dân xuống hầm trú ẩn để tránh đạn pháo, khi ấy gia đình nó cùng với cả những người hàng xóm mới bàng hoàng tin rằng đây là sự thật: Sự thật là Trung Cộng đã chính thức “dạy cho VN một bài học” bằng cuộc tấn công trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, và không hề có Liên Xô chở che gì lúc này!

Con bé sau đó đã cùng với gia đình và tất cả mọi người dân trong thị xã bắt đầu một cuộc tháo chạy vội vã trong kinh hoàng để về tuyến sau. Lần đầu tiên trong đời, nó không ngờ rằng mình đã đi bộ được tới 40km từ Lào Cai về tới Phố Lu. Tất cả mọi người đều đi bộ,

bởi vì hầu hết các xe ô-tô vận chuyển và tuyến đường sắt từ Phó Lu lên Lào Cai đều đã bị đạn pháo Trung Cộng phá hủy ngay từ đầu. Nhưng cả tới khi đó, người ta vẫn tuyên truyền rằng: Dân chi phải tạm lánh đi thôi! Liên Xô dứt khoát sẽ giúp VN đánh đuổi Trung Cộng. Vài ngày nữa sẽ được trở về nhà...

Và con bé không ngờ rằng gần 30 năm sau kể từ ngày tháo chạy tức tưởi đó, nó mới được trở lại Lào Cai. Thời cuộc đầy đura, Nhà máy điện nơi cha mẹ nó làm việc đã bị phá hủy tan nát cùng với thị xã bé nhỏ. Hàng trăm người lao động của Nhà máy được chia ra đura về các đơn vị khác trong ngành Điện khắp cả nước. Gia đình nó chuyển vào Sài Gòn năm 1980 để bắt đầu xây dựng một cuộc sống mới ở vùng đất mà hồi nào giờ nó chỉ biết đến qua sách, qua phim. 36 năm trôi qua, bây giờ con bé đã trở thành một phụ nữ ba con với cuộc sống thành đạt cùng gia đình ở quê hương mới. Nó luôn biết ơn mảnh đất hào phóng và nhân hậu đã cứu mang gia đình nó, để cho nó và những người thân yêu có được ngày hôm nay. Nhưng mỗi năm, cứ đến ngày 17/2, nó vẫn thấy ngậm ngùi một nỗi buồn sâu thẳm khi nhớ về nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Thị xã xưa đã không còn nữa! Ngày trở về thăm lại chôn cũ cách đây 9 năm, có một người phụ nữ ngơ ngác buồn lặng lẽ. Lào Cai giờ đã lên Thành phố. Được xây dựng mới hoàn toàn. Có vẻ to hơn, rộng hơn, nhưng không còn đẹp nữa! Những dấu tích cô kính của một thị xã thời Pháp thuộc đã hoàn toàn biến mất. Người ta hối hả xây dựng mọi thứ, hối hả làm tất cả cho Lào Cai huy hoàng hơn, tấp nập hơn. Như muốn quên đi câu chuyện cũ. Như muốn mau chóng xóa nhòa vết chém bị phần mà ngày 17/2 xưa để lại cho vùng đất biên ải nơi đây...

Nhưng trong dòng chảy ký ức của nhiều người, trong đó có cô bé 13 tuổi ngày nào, vẫn luôn nhức nhối một nỗi đau khi nhớ về ngày 17/2 năm ấy... Người phụ nữ 50 tuổi rồi mà vẫn ngu ngơ tự hỏi: Tại sao giờ đây người ta lại muốn quên đi ngày đó? Vì sao mà lớp con cháu mình hôm nay không được dạy để biết rằng đó là ngày không bao giờ được quên? Bao giờ thì vong linh của những người VN đã đổ máu xương trong cuộc chiến tranh biên giới ấy có thể ngậm cười khi thấy sự hy sinh của mình được ghi nhận? Nhiều lắm những câu hỏi “Tại sao?” về cuộc chiến này mà không biết bao giờ mới được trả lời!

Nhưng xót xa hơn cả, đó là cảm nhận về một sự thật bẽ bàng: Trong các cuộc chiến vừa qua, đất nước mình chỉ như một quân cờ trong ván cờ của các nước lớn! Đến cả những người gọi là “đồng chí” cũng chỉ lợi dụng chúng ta để phục vụ cho các mục đích của họ! Trước đây chúng ta “đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, Trung Cộng”. Sau năm 1975, chúng ta lại bị cuốn vào việc của Campuchia, và cuối cùng là đối đầu với Trung Cộng trong cuộc chiến tranh năm 1979. Tất cả cũng bởi vì phải “tả xung hữu đột” trong mối quan hệ giữa “anh Cả” với “anh Hai”. Và khi chúng ta lâm nguy với “anh Hai”, “anh Cả” sẵn sàng làm ngơ ngoảnh mặt, bởi anh ấy chẳng việc gì phải hy sinh mối quan hệ với “anh Hai” vì chúng ta! Ngày nay, Liên Xô không còn nữa. Chúng ta vẫn tiếp tục ở thế đối đầu chênh vênh với Trung Cộng. Biết rằng cứ tiếp tục đi với “ông bạn vàng” này sẽ còn nhiều nguy hiểm, nhưng muốn “thoát Trung” lúc này cũng không phải dễ vì đã lệ thuộc họ quá nhiều và quá lâu. Muốn “dựa lưng” vào Mỹ thì lại phải trả giá nhiều thứ, và chắc

chấn cũng cần bảo đảm được những lợi ích nhất định đối với Mỹ thì họ mới cho đi cùng...

Nên, ngày 17/2, ngẫm mà thấy thương đất nước tôi quá! Chúng ta muốn chống lại Trung Cộng ư? Nhưng lấy gì mà chống khi không có đủ lực cả về quân sự lẫn kinh tế? Xảy ra một cuộc chiến như năm 1979, những người lãnh đủ mọi tổn thất, đau thương vẫn chỉ là dân thường và những người lính không được trang bị đủ cả vũ khí cũng như nguồn lực cần thiết để xung trận (một trong những nguyên nhân khiến ta bị động và để Trung Cộng chủ động tấn công toàn tuyến biên giới phía Bắc vào ngày 17/2/1979 là do lúc đó phải chia bớt quân chủ lực cùng một số lượng vũ khí không nhỏ cho mặt trận Campuchia).

Không có gì vững vàng hơn là phải đứng được trên chính đôi chân của mình! Vì thế, muốn chống lại Trung Cộng, không phải phụ thuộc vào ai và cũng không để mình trở thành quân cờ trong tay ai, chỉ có một con đường duy nhất là phải phát triển thành công bằng chính nguồn lực tự thân của mình. Nguồn lực ấy là sự thay đổi mạnh mẽ, quyết liệt trong bộ máy lãnh đạo chính quyền (nếu không thể thay đổi thể chế); là sự đoàn kết hiệu quả của toàn dân trong việc thực hiện các giải pháp “thoát Trung” (trước mắt là về kinh tế)...

Nhưng trên hết và có tính chất quyết định, vẫn là một câu hỏi mà câu trả lời không thuộc về phía nhân dân: Ta có thực sự muốn “thoát Trung” hay không? Nếu chưa trả lời được câu hỏi này thì nỗi đau ngày 17/2/1979 vẫn mãi còn nhức nhối trong ký ức của những người dân như tôi!

FB Nguyễn Thị Oanh

Nguồn: Internet e-mail by Long Kangaroo chuyển

*Đăng ngày Thứ Ba, February 23, 2016
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*